

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI AN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-6-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI AN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mỹ Hậu;

Bà Dương Thị Hương Giang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài An, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2023/TLST-HN ngày 09/11/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HN ngày 07/6/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Đoàn Ngọc T1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Ba, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ 02 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đoàn Ngọc T1 là người cùng địa phương có thời gian tìm hiểu rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 12 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ, chồng bà sống ở nhà ba, mẹ chồng tại thôn B, xã A, huyện H được khoảng 01 năm thì hai vợ chồng được cha mẹ chồng cho làm nhà ở riêng. Cuộc sống vợ chồng sau hôn nhân có phát sinh những mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Vào năm 2020, ông T1 ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, có lúc ông T1 đánh bà ngất xỉu, dẫn đến cuộc sống vợ chồng dần có khoảng cách, không còn tiếng nói chung, phần ai nấy sống, việc ai nấy làm. Đầu tháng 09 năm 2022, sau khi bà đi làm về định vào nhà thì không vào được vì ông T1 đã mua chìa khóa mới, khóa hết cửa nhà lại nên kể từ thời gian đó bà về nhà ba mẹ đẻ ở thôn N, xã A sống nhờ cho đến nay. Bà xác định mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, không còn tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm, yêu thương đến nhau. Do đó, bà yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Ngọc T1.

Về con chung: Hai vợ chồng có 03 con chung tên Đoàn Thị Ngọc T2, sinh ngày 10/7/2001, hiện nay đang làm công nhân ở Bình Dương, Đoàn Ngọc T3, sinh ngày 16/10/2013 và Đoàn Nguyễn Ngọc T4, sinh ngày 31/8/2015. Đối với cháu T2 thì đã trưởng thành và tự lập nên bà không có yêu cầu gì. Còn đối với cháu T3 và cháu T4, từ ngày bà về nhà ba mẹ sống thì các cháu đang ở với ông T1, nhưng đến cuối tháng 3 năm 2024 thì bà về và đến trường xin phép đưa 02 con đến Tòa án lấy lời khai (vào ngày 01/4/2024), ông T1 biết được nên đã đến Tòa án la lối hăm dọa hai cháu T3 và T4. Sau khi ở Tòa án về thì ông T1 đuổi hai cháu không cho vào nhà, nên bà đưa 02 con về nuôi dưỡng từ đầu tháng 4 năm 2024 đến nay. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đoàn Ngọc T3 và Đoàn Nguyễn Ngọc T4 và tự nguyện không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/11/2023 bà T yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 12/4/2024 bà T xin rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung này.

Ngày 07/5/2024, bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn Đoàn Ngọc T1: Kể từ ngày thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T1 đến làm việc nhưng ông T1 vẫn không đến Tòa án làm việc; Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết công khai các thủ tục tố tụng, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông T1 cũng không

đến tham gia. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T1 đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Đại diện Viện kiểm sát huyện H, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng; tổ chức phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng qui định. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện việc xét xử công khai; nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do; nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đảm bảo theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Ngọc T1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Đoàn Ngọc T1.

Về con chung: Giao 2 con chung tên Đoàn Ngọc T3, sinh ngày 16/10/2013 và Đoàn Nguyễn Ngọc T4, sinh ngày 31/8/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu ly hôn ông Đoàn Ngọc T1, yêu cầu được nuôi con chung đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con được quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Đoàn Ngọc T1 có đăng ký thường trú tại xã A, huyện H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, thể hiện bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Ngọc T1 có

thời gian tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Á, huyện H, tỉnh Bình Định vào ngày 11/12/2000 nên hôn nhân của vợ chồng ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà T cho rằng ông T1 ngoại tình, hay đánh đập bà dẫn đến hai vợ chồng dần có khoảng cách, không còn tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Đầu tháng 09 năm 2022, sau khi bà T đi làm về nhà thì không mở được cửa vì ông T1 đã mua chìa khóa mới, khóa hết cửa nhà lại nên kể từ thời gian đó bà T về nhà ba mẹ đẻ ở thôn N, xã Á, huyện H, tỉnh Bình Định sống nhờ cho đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà T và ông T1 mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã không còn sống chung với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Ngọc T1 có 03 con chung tên Đoàn Thị Ngọc T2, sinh ngày 10/7/2001, Đoàn Ngọc T3, sinh ngày 16/10/2013 và Đoàn Nguyễn Ngọc T4, sinh ngày 31/8/2015. Đối với cháu T2 bà T xác định cháu đã trưởng thành và sống tự lập nên HĐXX không xem xét. Bà T có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu T3 và T4. Xét thấy, từ khi ông T1 đuổi cháu T3 và cháu T4 ra khỏi nhà, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng và nuôi dưỡng ổn định hai cháu. Do vậy, cần giao 02 con chung là Đoàn Ngọc T3 và Đoàn Nguyễn Ngọc T4 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Nghị quy ết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Đoàn Ngọc T1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Đoàn Ngọc T3, sinh ngày 16/10/2013 và Đoàn Nguyễn Ngọc T4, sinh ngày 31/8/2015 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T1 được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên: Người thân thích của con; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp Phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004520, ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hoài Ân;
- UBND xã Ân Nghĩa;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Nam

